

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/01/2021

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Tuấn

Ông Phạm Xuân Thành

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Đức - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 186/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn Tr, sinh năm: 1979; có mặt.

Địa chỉ: Khu phố KG, thị trấn KH, huyện H, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1986; vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố NC 2, thị trấn KH, huyện H, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn Tr trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Q tự nguyện kết hôn với nhau ngày 29/10/2004 tại UBND thị trấn KH, huyện H, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại khu phố NC 1, thị trấn Khánh Hải được khoảng 10 năm khi ông đi khám bệnh phát hiện bị thận giai đoạn cuối thì bà Q bỏ đi, không nói lý do và cũng không cho ông biết đi đâu, làm gì. Từ năm 2015 cho đến nay ông và bà Q không chung sống với nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm không hàn gắn được. Bà Q có liên lạc và đi về tại nhà ba mẹ ruột ở NC2, thị trấn KH nhưng không chịu về sống với ông. Từ năm 2019 cha con ông đã chuyển hộ khẩu về khu phố KG sinh sống và nhập lại hộ khẩu của bà Q về lại với cha mẹ vợ ở khu phố NC 2. Ông vẫn chờ bà

Q về chung sống lại nên năm 2020 ông nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhưng đã rút lại. Tuy nhiên, bà Q chỉ về nhà ba mẹ ruột mà không chịu về sống với cha con ông nên ông yêu cầu ly hôn với bà Q vì tình cảm đã hết.

Con chung là Huỳnh Văn Đ – sinh ngày: 26/5/2006 do ông nuôi dưỡng, chăm sóc từ năm 2015 cho đến nay nên ông yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu bà Q cấp dưỡng. Hiện nay ông làm thuê, thu nhập khoảng 4.000.000đ-4.500.000đ/tháng đủ lo cho 2 cha con. Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Nguyễn Thị Q không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa vợ chồng ông Huỳnh Văn Tr và bà Nguyễn Thị Q hiện nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không sống chung từ năm 2015 nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Tr.

Về con chung: Ông Tr có thu nhập ổn định, cháu Đ có nguyện vọng được sống với ba. Đề nghị Hội đồng xét xử giao các con chung cho ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Q không cấp dưỡng do ông Tr không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật ông Huỳnh Văn Tr thuộc hộ nghèo nên đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Tr.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả xét hỏi công khai và nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn tại phiên tòa.

Sau khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Ông Huỳnh Văn Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Q, yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bị đơn có nơi cư trú ở huyện Ninh Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Tổng đạt văn bản tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là bà Nguyễn Thị Q. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự không có ý kiến gì. Ngày 19/01/2021, Tòa án mở phiên tòa nhưng bà Nguyễn Thị Q vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 28/01/2021. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù bà Nguyễn Thị Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn Tr và bà Nguyễn Thị Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 29/10/2004 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bà Q tự ý bỏ nhà đi không chịu về chung sống với ông Tr từ năm 2015 đến nay. Từ năm 2015 đến nay vợ chồng đã sống mỗi người một nơi, không quan tâm chăm sóc nhau, không liên hệ gì với nhau, bà Q cũng không thăm nom ông Tr và con chung. Hiện nay ông Tr không còn tình cảm với bà Q nên yêu cầu được ly hôn.

Theo biên bản xác minh tại nơi cư trú của ông Trọng (BQL khu phố Khánh Giang, Công an thị trấn Khánh Hải) và lời khai của anh ruột bà Q thì vợ chồng ông Tr – bà Q đã sống mỗi người một nơi từ 05 năm nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, hộ khẩu cũng tách riêng mỗi người một nơi, con chung do ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng (BL: 22, 23, 26).

Xét thấy: Từ 05 năm nay ông Tr và bà Q không còn chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn giữa ông Tr và bà Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tr được ly hôn bà Q.

Về con chung: Cháu Huỳnh Văn Đ – sinh ngày: 26/5/2006 sống với ba và được ba chăm sóc tốt từ khi ông Tr, bà Q không còn sống chung, cháu Đ cũng có nguyện vọng ở với ba. Ông Tr hiện có việc làm và thu nhập ổn định. Xét thấy: để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển bình thường cho con chung, Hội đồng xét xử giao cháu Đ cho ông Tr có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Bà Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông Tr không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Huỳnh Văn Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Nguyên đơn ông Huỳnh Văn Tr phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được miễn do thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Tr đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Q.

1. Về hôn nhân: Ông Huỳnh Văn Tr được ly hôn với bà Nguyễn Thị Q.
2. Về con chung: Ông Huỳnh Văn Tr có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Huỳnh Văn Đ – sinh ngày: 26/5/2006. Bà Nguyễn Thị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho ông Huỳnh Văn Tr. Hoàn trả cho ông Huỳnh Văn Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai số 0021581 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/01/2021); Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Hải;
- UBND tt.KH;
- Lưu (hồ sơ, án văn);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

